

**NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO
SAMMĀSAMBUDDHASSA**



**BÀI GIẢNG VỀ
TỨ NIỆM XÚ**

Zoom: NguyenNhuKyVien

THỜI GIAN: 08.10.2023

GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA – FB ĐẶNG KING MILANDA

Trình bày sơ đồ: FB ChauNguyen

**KINH ĐẠI NIỆM XỨ
MAHĀSATIPATTHANA SUTTA**

Trích đoạn

Tôi nghe như vậy.

Một thời, Thế Tôn ở xứ Kuru tại Kammāssadhamma- đô thị của xứ Kuru. Rồi Thế Tôn gọi các vị Tỷ kheo: "Này các Tỷ kheo." Các Tỷ kheo trả lời Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn."

Thế Tôn nói như sau:

- Này các Tỷ kheo, đây là con đường độc nhất, đưa đến thanh tịnh cho chúng sanh, vượt khỏi sầu bi, diệt trừ khổ ưu, thành tựu chánh lý, chứng ngộ Niết bàn. Đó là Bốn niệm xứ.

Thế nào là bốn?

Này các Tỷ kheo, ở đây vị Tỷ kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời;

Sống quán thọ trên các thọ, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời;

Sống quán tâm trên tâm, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời;

Sống quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời.

**SƠ LƯỢC TƯ NIỆM XỨ
PHÂN TÍCH THEO VI DIỆU PHÁP**

NIỆM THÂN

KĀYĀNUPASSANĀ SATIPAṬṬHĀNA

- Có 6: 1/ Hơi thở vào – hơi thở ra
2/ Tứ oai nghi: đi, đứng, nằm, ngồi
3/ Tiểu oai nghi: co tay, duỗi tay, mặc y, nghiêng mình...
4/ Tứ đại: Đất, Nước, Gió, Lửa trong thân
5/ Thể trước
6/ Tử thi

SẮC UẨN => diệt trừ ĐẸP tướng

NIỆM THỌ

**VEDANĀNUPASSANĀ
SATIPAṬṬHĀNA**

- Thọ có 3:
Khổ - Lạc - Xả
- Thọ có 5:
Khổ - Lạc - Hỷ - Ưu - Xả

THỌ UẨN => diệt trừ LẠC tướng

NIỆM TÂM

CITTĀNUPASSANĀ SATIPAṬṬHĀNA

Có 16 loại tâm:

- 1/ Tâm có tham - SARĀGACITTA: 8 loại tâm tham.
- 2/ Tâm không có tham - VIRĀGACITTA: tâm Thiện và tâm Vô ký hiệp thế.
- 3/ Tâm có sân - SADOSACITTA: 2 tâm sân.
- 4/ Tâm không có sân - VĪTADOSACITTA: tâm Thiện và tâm Vô ký hiệp thế.
- 5/ Tâm có si - SAMOHACITTA: 2 tâm si.
- 6/ Tâm không có si - VĪTAMOHACITTA: tâm Thiện và tâm Vô ký.
- 7/ Tâm co rút - SAMKHITACITTA: tâm bị co rút, buồn ngủ, đã dục có sở hữu Hôn phần phối hợp, là 5 tâm bất thiện hữu trợ.
- 8/ Tâm phóng dật - VIKHITACITTA: tâm có trạng thái tán loạn, bất an, loạn động.
- 9/ Tâm rộng lớn - MAHAGGATĀ CITTA: tâm thiền Sắc giới và Vô sắc giới.
- 10/ Tâm không rộng lớn - AMAHAGGATĀCITTA: tâm Dục giới.
- 11/ Tâm hữu hạn - SA-UTTARACITTA: tâm Dục giới
- 12/ Tâm Vô hạn - ANUTTARACITTA: tâm Sắc giới và tâm Vô sắc giới.
- 13/ Tâm có định - SAMĀHITACITTA: tâm cận định hay tâm an chỉ định.
- 14/ Tâm không có định - ASAMĀHITACITTA: tâm không tập trung không có những chi thiền phát huy sức mạnh.
- 15/ Tâm giải thoát - VIMUTTICITTA: Tâm giải thoát khỏi phiền não
- 16/ Tâm không giải thoát - AVIMUTTICITTA: Tâm không thoát khỏi phiền não

THỨC UẨN => diệt trừ THUỜNG tướng

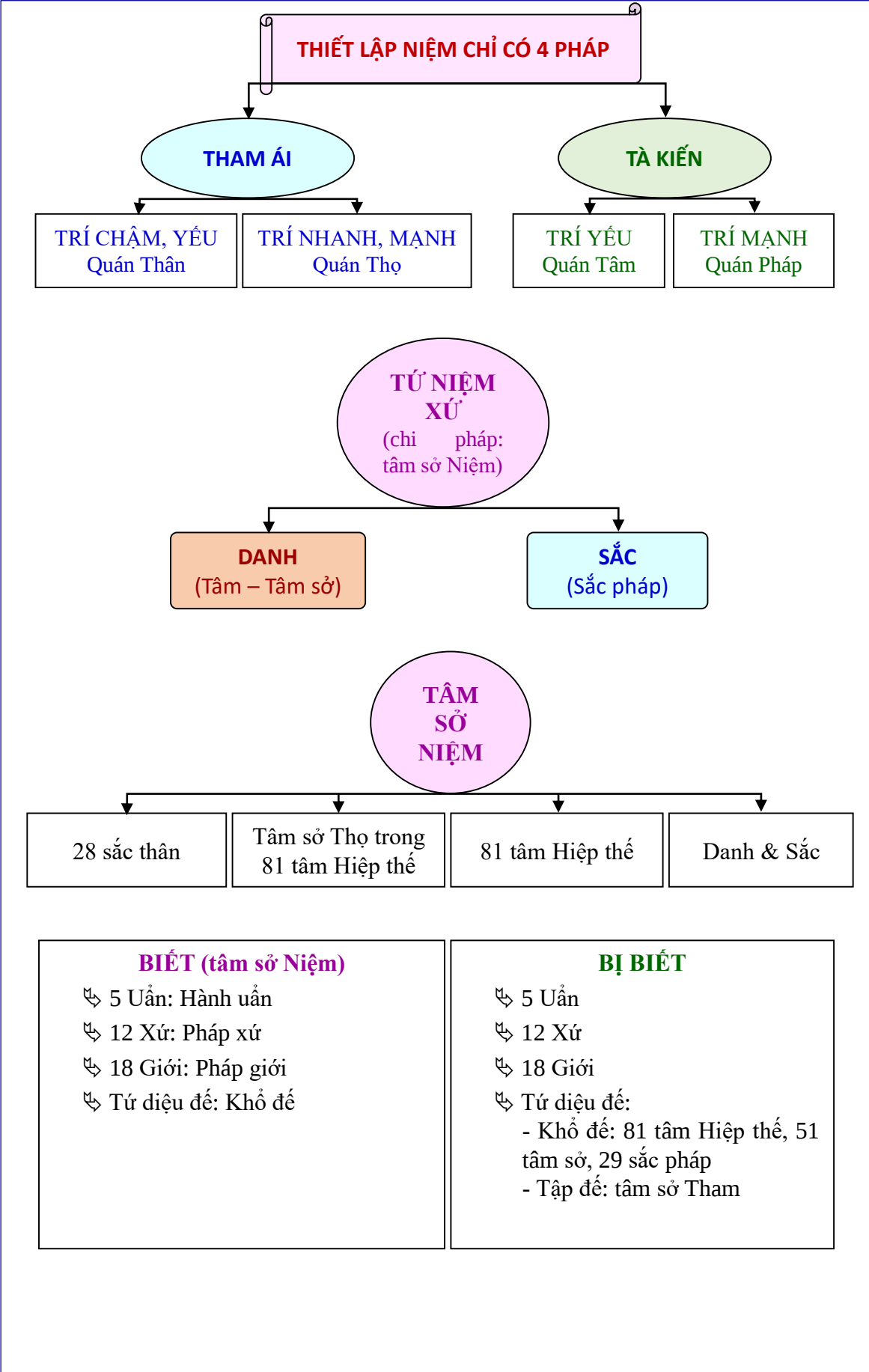
NIỆM PHÁP

**DHAMMĀNUPASSANĀ
SATIPAṬṬHĀNA**

Có 5 nhóm:

- 1/ Năm chương ngại: Tham, Sân, Hôn Thụy, Trạo Hối, Nghi
- 2/ Ngũ Uẩn Thủ: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức làm đối tượng cho chấp thủ (ngoại trừ các pháp thuộc Siêu thế).
- 3/ 12 Xứ: Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc, Pháp/ Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý
- 4/ Thất Giác Chi: Niệm, Trạch, Tấn, Hỷ, Khinh, Định, Xả
- 5/ Tứ Diệu Đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo

TUỞNG & HÀNH UẨN => diệt trừ NGÃ tướng



1/ QUÁN THÂN

Này các Tỷ kheo, thế nào là Tỷ kheo sống quán thân trên thân?

Này các Tỷ kheo, ở đây Tỷ kheo đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, và ngồi kiết già, lưng thẳng và an trú chánh niệm trước mặt.

Tĩnh giác, vị ấy thở vô; tĩnh giác, vị ấy thở ra. Thở vô dài, vị ấy tuệ tri: *"Tôi thở vô dài"*; hay thở ra dài, vị ấy tuệ tri: *"Tôi thở ra dài"*; hay thở vô ngắn, vị ấy tuệ tri: *"Tôi thở vô ngắn"*; hay thở ra ngắn, vị ấy tuệ tri: *"Tôi thở ra ngắn"*; *"Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở vô"*, vị ấy tập; *"Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở ra"*, vị ấy tập; *"An tịnh thân hành, tôi sẽ thở vô"*, vị ấy tập; *"An tịnh thân hành, tôi sẽ thở ra"*, vị ấy tập.

Lại nữa, này các Tỷ kheo, Tỷ kheo ĐI, tuệ tri: *"Tôi đi"*; hay ĐỨNG, tuệ tri: *"Tôi đứng"*; hay NGỒI, tuệ tri: *"Tôi ngồi"*; hay NẪM, tuệ tri: *"Tôi nằm"*. Thân thể được sử dụng như thế nào, vị ấy biết thân như thế ấy.

Lại nữa, này các Tỷ kheo, Tỷ kheo, KHI BƯỚC TỚI, BƯỚC LUI, biết rõ việc mình đang làm. Khi ngó tới, ngó lui, biết rõ việc mình đang làm. Khi co tay khi duỗi tay biết rõ việc mình đang làm. Khi mang áo Sanghāti (Tăng-già-lê), mang bát, mang y, biết rõ việc mình đang làm. Khi ăn, uống, nhai, nếm, biết rõ việc mình đang làm. Khi đi đại tiện, tiểu tiện, biết rõ việc mình đang làm. Khi đi, đứng, ngồi, nằm, biết rõ việc mình đang làm.

Như vậy vị ấy sống quán thân trên nội thân; hay sống quán thân trên ngoại thân; hay sống quán thân trên cả nội thân, ngoại thân. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân; hay sống quán tánh diệt tận trên thân; hay sống quán tánh sanh diệt trên thân. *"Có thân đây"*, vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì ở trên đời. Này các Tỷ kheo, như vậy Tỷ kheo sống quán thân trên thân.

NIỆM THÂN

ĐỐI TƯỢNG

Sắc, Thinh, Khí, Vị,
Xúc

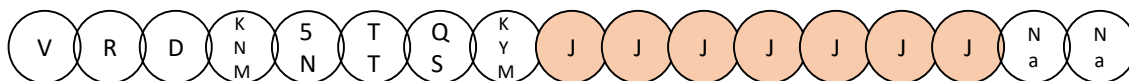
CĂN

Nhân căn, Nhĩ căn,
Tỷ căn, Thiệt căn,
Thân căn

THỨC

Nhân thức, Nhĩ thức,
Tỷ thức, Thiệt thức,
Thân thức

17 sát na tâm:



+ Cảnh sắc xúc chạm vào thần kinh nhãn

+ Cảnh sắc xúc chạm vào HKVQ => ngũ song thức sanh (*nhân thức*) => nương trú nơi nhãn vật (*thần kinh nhãn*) biết cảnh sắc => 7 đồng lực nương trú sắc ý vật, biết thần kinh nhãn, biết cảnh sắc.

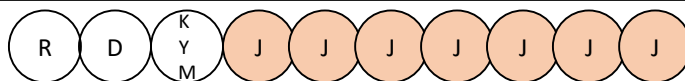
CẢNH SẮC

Tiền sanh duyên, có 8 sắc bất ly (trong đó Sắc nổi nhất trong 8 sắc)

- **Thần kinh Nhãn (sắc trong ngần):** sanh trước 7 đồng lực, **VẬT TIỀN SANH DUYÊN**, trong bốn 10 sắc (8 bất ly, sắc mạng quyền, sắc tk nhãn)

- **Sắc ý vật:** **VẬT TIỀN SANH Y DUYÊN**, có 10 bốn sắc (8 bất ly, sắc mạng quyền, sắc ý vật)

LỘ Ý NỐI LỘ NGŨ



NIỆM: ts Niệm phối hợp 1 trong 4 tâm Thiện Hợp trí làm việc Đồng lực

+ Ts Niệm bắt được thần kinh Nhãn (pháp Chân đế)

+ Ts Niệm bắt được Cảnh sắc (Chân đế và Tục đế)

CẢNH THINH

có 9 sắc (8 bất ly + SẮC CẢNH THINH)

- **Thần kinh Nhĩ:** bốn 10 sắc (8 bất ly, sắc mạng quyền, sắc tk Nhĩ)

- **Nhĩ thức sanh**
....

- Ts Niệm sanh biết Tk Nhĩ, biết cảnh thính

CẢNH KHÍ

có 8 sắc bất ly

- **Thần kinh Tỷ:** bốn 10 sắc (8 bất ly, sắc mạng quyền, sắc tk Tỷ)

- **Tỷ thức sanh**
....

- Ts Niệm sanh biết Tk Tỷ, biết cảnh mũi

CẢNH VỊ

có 8 sắc bất ly

- **T.kinh Thiệt:** bốn 10 sắc (8 bất ly, sắc mạng quyền, sắc tk Thiệt)

- **Thiệt thức sanh**
....

- Ts Niệm sanh biết Tk Thiệt, biết cảnh vị

CẢNH XÚC

có 8 sắc bất ly

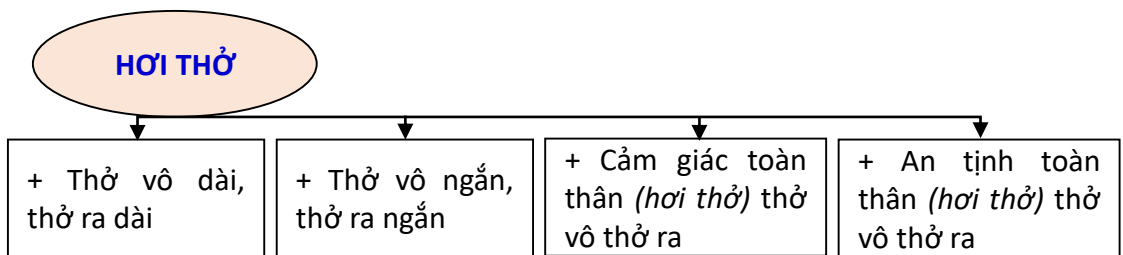
- **T.kinh Thân:** bốn 10 sắc (8 bất ly, sắc mạng quyền, sắc tk Thân)

- **Thân thức sanh**
....

- Ts Niệm sanh biết Tk Thân, biết cảnh xúc

15.10.2023

<https://www.facebook.com/NNKVTheravada/videos/707935351179873>

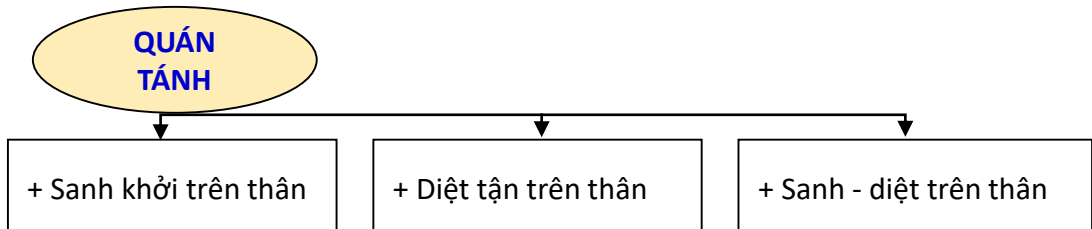
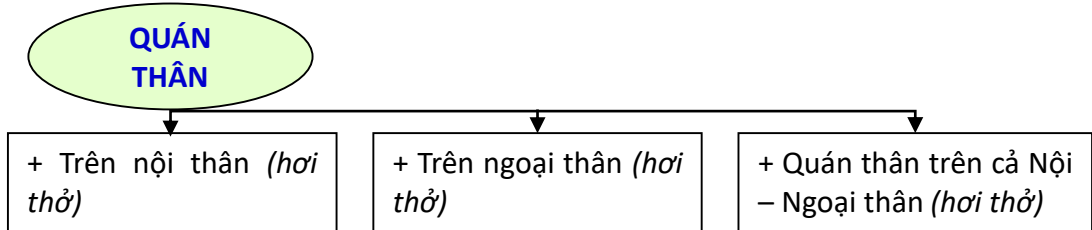
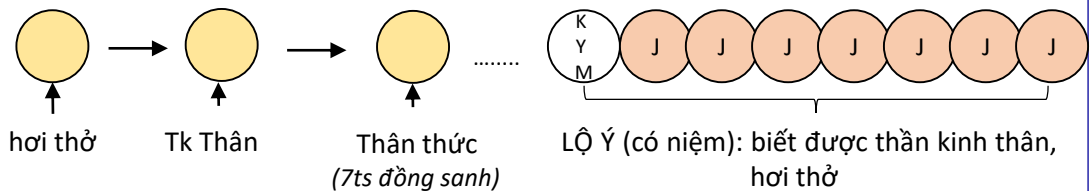


HƠI THỞ: có 8 sắc bất ly (*bọn bát thuần*)

+ Bọn cửu sắc: 9 sắc (*8 sắc bất ly, sắc cảnh thính*)

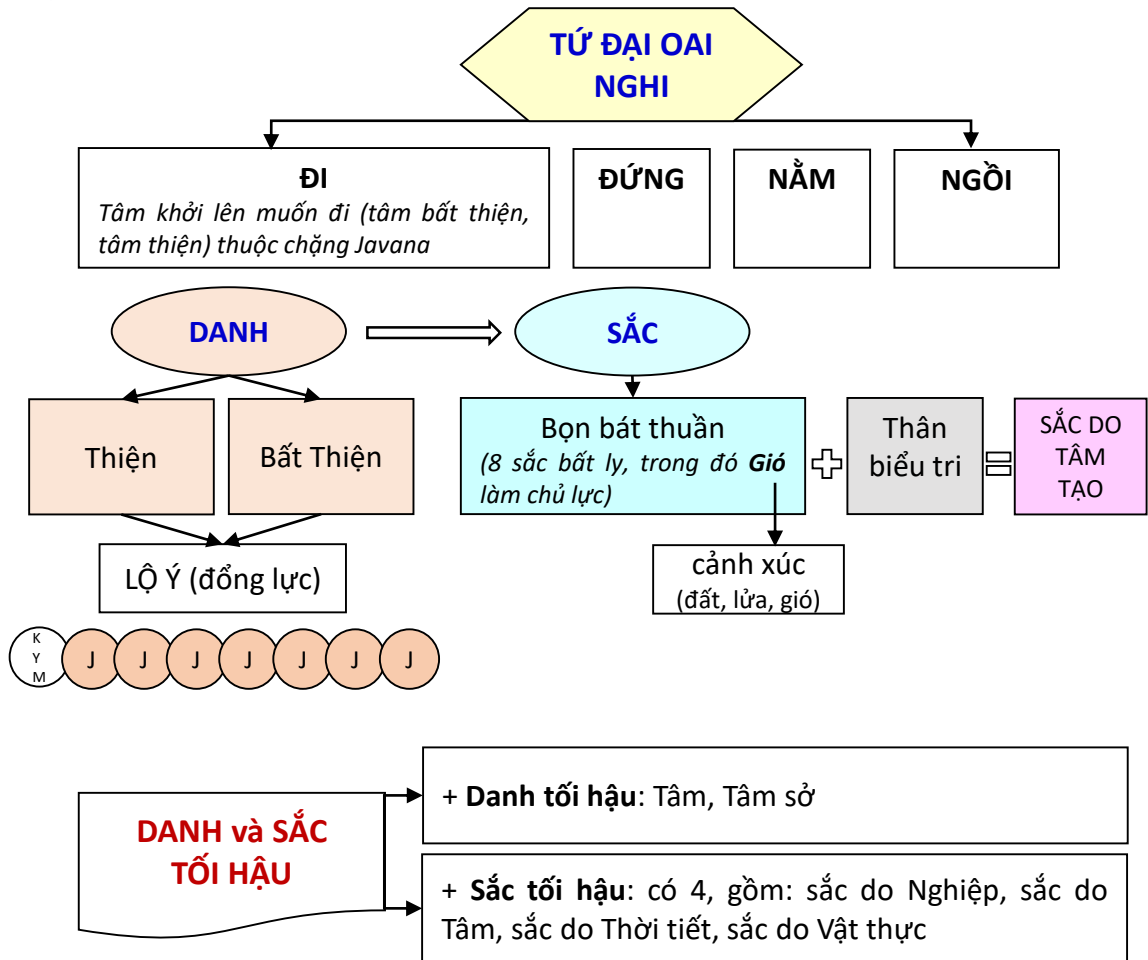
+ Cảnh xúc (*đất, lửa, gió*): khi hơi thở xúc chạm thần kinh thân (*đầu mũi hoặc môi trên*)

+ Thần kinh thân (*đầu mũi - điểm xúc chạm*): 10 sắc (*8 sắc bất ly, sắc mạng quỳên, sắc tk thân*)



03.12.2023

<https://www.facebook.com/NNKVTheravada/videos/646548034358786>

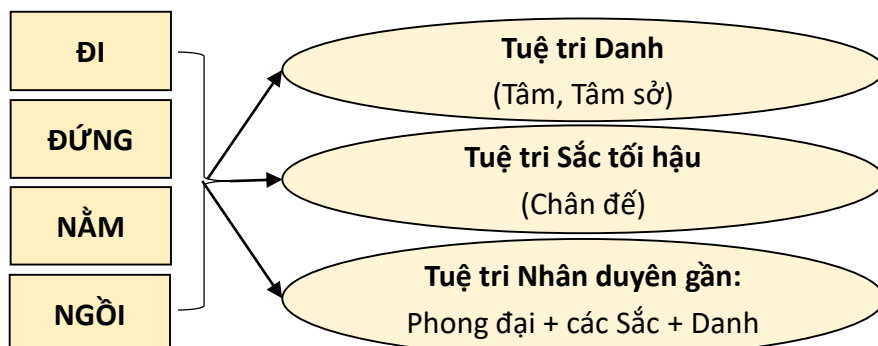


👉 Khi có sự nhận biết bên trong thân bởi xúc, lộ Ngũ môn (thân môn) sanh khởi.

👉 Trong 7 đồng lực: 4 tâm Thiện Hợp trí và tâm sở Niệm bất cảnh xúc (**gió** là chính), xúc chạm sắc thần kinh thân (thân xúc) (gồm 10 sắc: 8 sắc bất ly, sắc mạng quyền, sắc tk thân)

👉 Thân chuyển động: chính là gió (sanh khởi phát tán trong thân làm cho thân chuyển động)

👉 Chân chạm đất: xúc sanh (đất: cứng, mềm) xúc chạm sắc thần kinh thân (thân xúc), lộ **Thân môn** sanh → lộ **Ý môn** sanh



2/ QUÁN THỌ

Này các Tỷ kheo, như thế nào Tỷ kheo sống quán thọ trên các thọ?

Này các Tỷ kheo, ở nơi đây Tỷ kheo khi cảm giác lạc thọ, biết rằng: "*Tôi cảm giác lạc thọ*"; khi cảm giác khổ thọ, biết rằng: "*Tôi cảm giác khổ thọ*"; khi cảm giác bất khổ bất lạc thọ, biết rằng: "*Tôi cảm giác bất khổ bất lạc thọ*".

Hay khi cảm giác lạc thọ thuộc vật chất biết rằng: "*Tôi cảm giác lạc thọ thuộc vật chất*".

Hay khi cảm giác lạc thọ không thuộc vật chất, biết rằng: "*Tôi cảm giác lạc thọ không thuộc vật chất*".

Hay khi cảm giác khổ thọ thuộc vật chất, biết rằng: "*Tôi cảm giác khổ thọ thuộc vật chất*".

Hay khi cảm giác khổ thọ không thuộc vật chất, biết rằng: "*Tôi cảm giác khổ thọ không thuộc vật chất*".

Hay khi cảm giác bất khổ bất lạc thọ thuộc vật chất, biết rằng: "*Tôi cảm giác bất khổ bất lạc thọ thuộc vật chất*".

Hay khi cảm giác bất khổ bất lạc thọ không thuộc vật chất, biết rằng: "*Tôi cảm giác bất khổ bất lạc thọ không thuộc vật chất*".

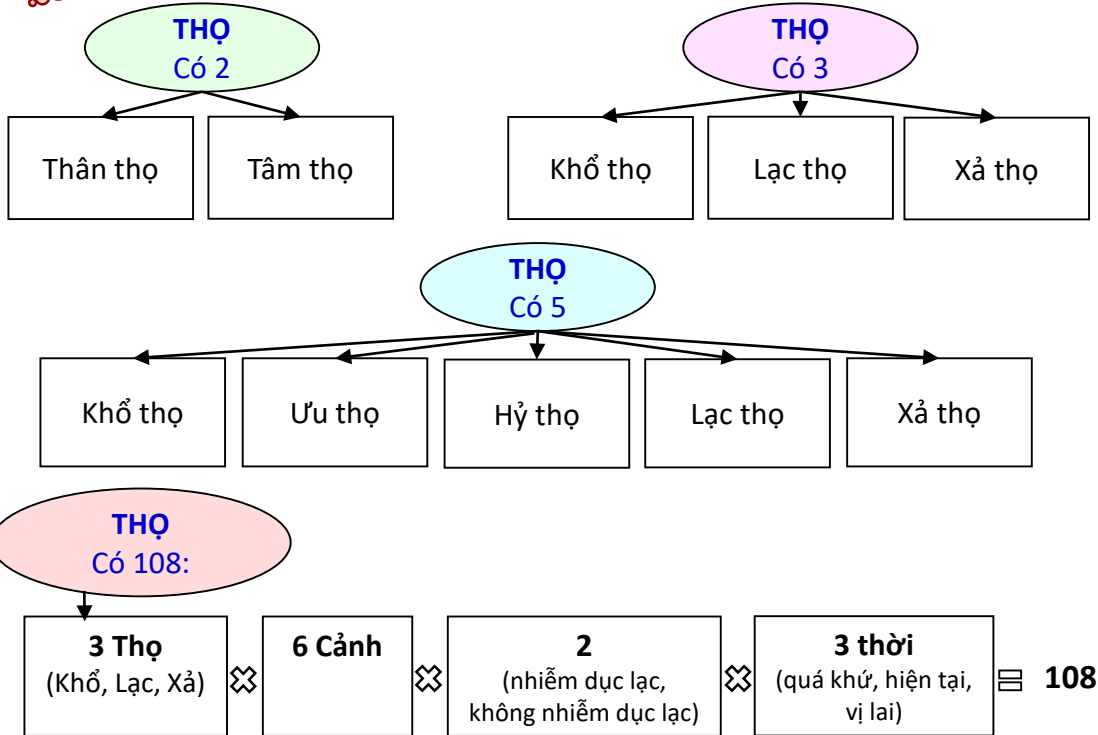
Như vậy vị ấy sống quán thọ trên các nội thọ; hay sống quán thọ trên các ngoại thọ; hay sống quán thọ trên cả các nội thọ, ngoại thọ.

Hay sống quán tánh sanh khởi trên các thọ; hay sống quán tánh diệt tận trên các thọ; hay sống quán tánh sanh diệt trên các thọ. "*Có thọ đây*", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì ở trên đời.

Này các Tỷ kheo, như vậy Tỷ kheo sống quán thọ trên các thọ.

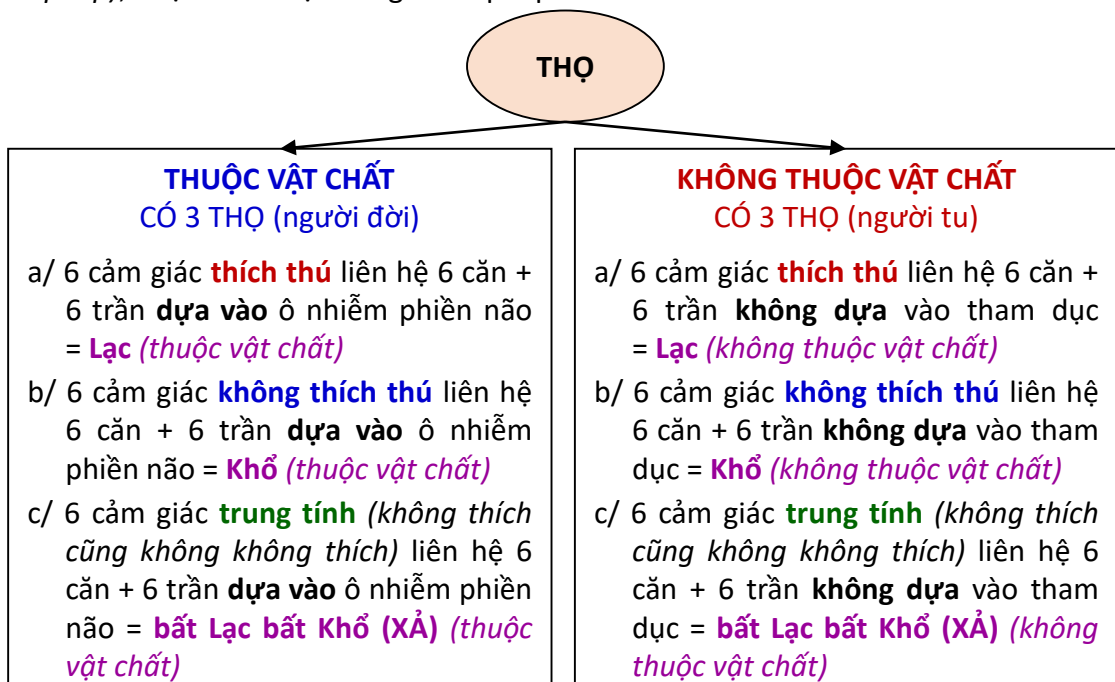
10.12.2023

<https://www.facebook.com/NNKVTheravada/videos/1715958682250275>



👉 THỌ: tâm sở Thọ (có mặt trong tâm sở biến hành) đi chung các tâm sở: Xúc, Tưởng, Tư, Nhất hành, Mạng quyền, Tác ý.

👉 THỌ có mặt trong 121 tâm nhưng Thọ không có mặt trong thân (thuộc sắc pháp), Thọ chỉ có mặt trong Danh pháp.



XUẤT LY THỌ = Thọ không thuộc vật chất

Nekkhamma: xuất ly

**5
LOẠI
XUẤT
LY**

1/ XUẤT GIA: Quán xét đời tu (vui, buồn, không vui không buồn)

2/ SƠ THIỀN: Thoát khỏi các dục (cảm thọ này cao hơn đời sống bình thường), ly dục ly bất thiện pháp **chứng và trú thiền thứ 1**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có Tầm, có Tứ (cao hơn các cảm thọ bình thường)

NHỊ THIỀN: Diệt Tầm diệt Tứ, **chứng và trú thiền thứ 2**, một trạng thái hỷ lạc do Định sanh, không Tầm không Tứ, nội tĩnh nhất tâm => cao hơn Sơ thiền.

TAM THIỀN: Ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc thánh gọi là Xả niệm lạc trú, **chứng và an trú thiền thứ 3** => cao hơn Nhị thiền.

TỨ THIỀN: Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, **chứng và trú thiền thứ 4** không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh.

☞ Vượt qua toàn diện Sắc tướng, diệt trừ hữu đối tướng, không tư niệm sai biệt tướng nghĩ rằng **HƯ KHÔNG LÀ VÔ BIÊN, chứng và trú Hư không vô biên xứ.**

☞ Vượt qua toàn diện Hư không vô biên xứ, nghĩ rằng **THỨC LÀ VÔ BIÊN, chứng và trú Thức vô biên xứ.**

☞ Vượt qua toàn diện Thức vô biên xứ, nghĩ rằng **KHÔNG CÓ GÌ, chứng và trú Vô sở hữu xứ.**

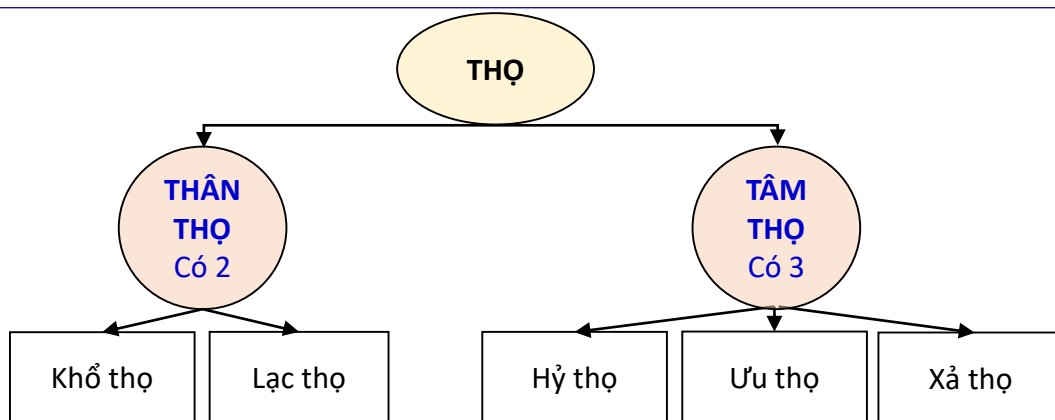
☞ Vượt qua toàn diện Vô sở hữu xứ, **chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ.**

☞ Vượt qua toàn diện Phi tưởng phi phi tưởng xứ, **chứng và trú Diệt thọ tưởng định.**

3/ NIẾT BÀN: Đây là nhân căn bản cho 1 người để thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi vì thế nên được gọi là sự xuất ly.

4/ MINH SÁT TRÍ (trí tuệ minh sát): Sự xuất ly vì nó đoạn trừ phiền não 1 cách tạm thời.

5/ TẤT CẢ CÁC THIỆN PHÁP: Là nhân căn bản để thoát khỏi mọi bất thiện pháp hay phiền não.



XÚC DUYÊN

THỌ:

6 xúc

(nhãn, nhĩ,
tỷ, thiệt,
thân, ý xúc)

duyên 6 thọ

(nhãn, nhĩ,
tỷ, thiệt,
thân, ý thọ)

Nhãn xúc: thần kinh nhãn (10 sắc) tiếp xúc với cảnh sắc (8 bất ly)

=> duyên sanh **Nhãn Thọ** (thọ xả)

Nhĩ xúc: thần kinh nhĩ (10 sắc) tiếp xúc với cảnh thính (8 bất ly + thính)

=> duyên sanh **Nhĩ Thọ** (thọ xả)

Tỷ xúc: thần kinh tỷ (10 sắc) tiếp xúc với cảnh khí (8 bất ly)

=> duyên sanh **Tỷ Thọ** (thọ xả)

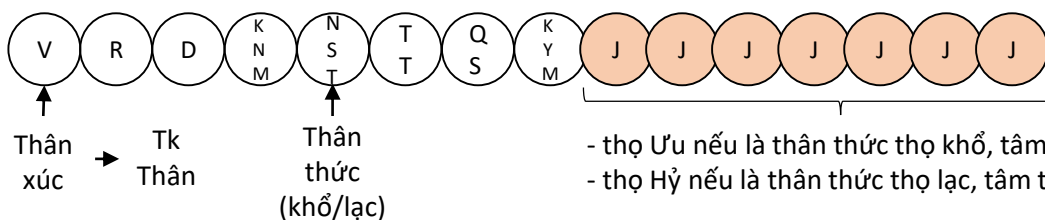
Thiệt xúc: thần kinh thiệt (10 sắc) tiếp xúc với cảnh vị (8 bất ly)

=> duyên sanh **Thiệt Thọ** (thọ xả)

Thân xúc: thần kinh thân (10 sắc) tiếp xúc với cảnh xúc (đất, lửa, gió)

=> duyên sanh **Thân Thọ** (thọ khổ, thọ lạc)

Lộ trình tâm Ngũ môn:



3/ QUÁN TÂM

Này các Tỷ kheo, như thế nào Tỷ kheo sống quán tâm trên tâm?

Này các Tỷ kheo, ở đây vị Tỷ kheo: *"Với tâm có tham, biết rằng tâm có tham"*; hay *"Với tâm không tham, biết rằng tâm không tham"*;

Hay *"Với tâm có sân, biết rằng tâm có sân"*; hay *"Với tâm không sân, biết rằng tâm không sân"*;

Hay *"Với tâm có si, biết rằng tâm có si"*; hay *"Với tâm không si, biết rằng tâm không si"*;

Hay *"Với tâm tham nhiếp, biết rằng tâm được tham nhiếp"*; hay *"Với tâm tán loạn, biết rằng tâm bị tán loạn"*;

Hay *"Với tâm quảng đại, biết rằng tâm được quảng đại"*; hay *"Với tâm không quảng đại, biết rằng tâm không được quảng đại"*;

Hay *"Với tâm hữu hạn, biết rằng tâm hữu hạn"*; hay *"Với tâm vô thượng, biết rằng tâm vô thượng"*;

Hay *"Với tâm có định, biết rằng tâm có định"*; hay *"Với tâm không định, biết rằng tâm không định"*;

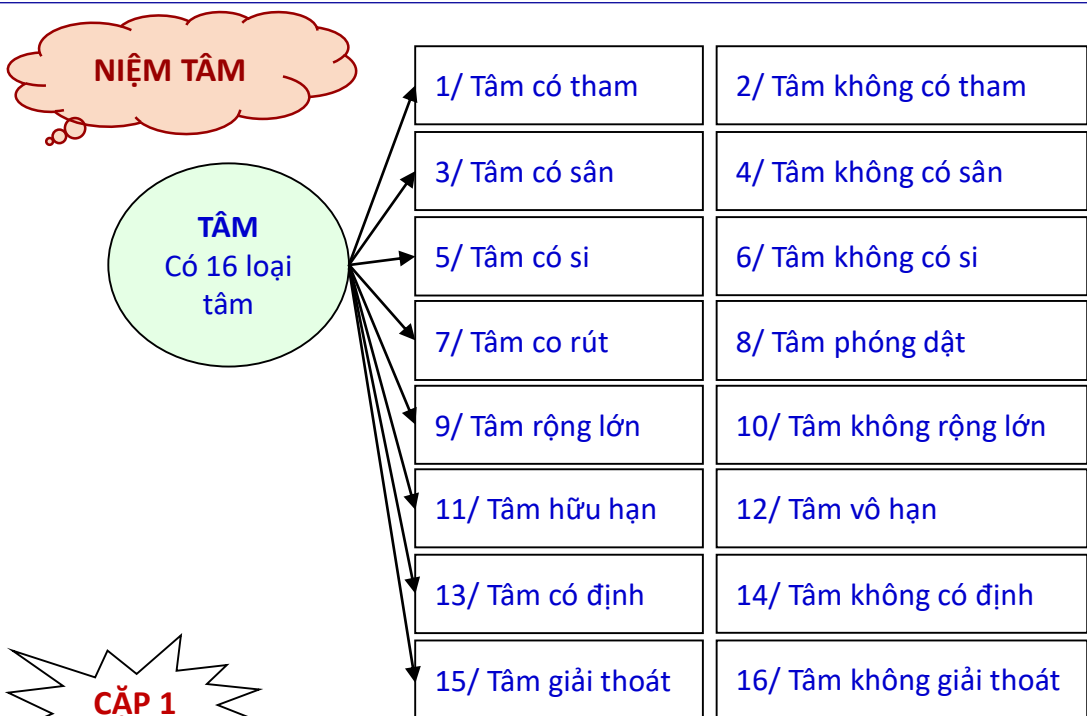
Hay *"Với tâm giải thoát, biết rằng tâm có giải thoát"*; hay *"Với tâm không giải thoát, biết rằng tâm không giải thoát"*.

Như vậy vị ấy sống quán tâm trên nội tâm; hay sống quán tâm trên ngoại tâm; hay sống quán tâm trên nội tâm, ngoại tâm. Hay sống quán tánh sanh khởi trên tâm; hay sống quán tánh diệt tận trên tâm; hay sống quán tánh sanh diệt trên tâm. *"Có tâm đây"*, vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì trên đời.

Này các Tỷ kheo, như vậy vị Tỷ kheo sống quán tâm trên tâm.

17.12.2023

<https://www.facebook.com/NNKVTheravada/videos/1268171717474540>



1/ Tâm có tham - SARĀGACITTA: 8 loại tâm tham	2/ Tâm không có tham - VIRĀGACITTA: tâm Thiện và tâm Vô ký hiệp thể
---	---

1/ Tâm có tham:	là 8 trạng thái tâm bất thiện có căn gốc là tham
------------------------	--

CĂN THAM: chính là tâm sở Tham phối hợp với các tâm sở đồng sanh với Tâm

TÂM THAM:	+ 4 tham hợp tà kiến hỷ, xả: dính mắc cảnh + tà kiến + 4 tham ly tà kiến hỷ, xả: dính mắc cảnh không tương ưng tà kiến
TÀ KIẾN:	+ 6 căn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý căn + 6 cảnh: sắc, thanh, khí, vị, xúc, pháp Cảnh sắc, xác định đẹp, xấu => Tà kiến
LY TÀ KIẾN:	+ Không có tâm sở Tà kiến + Có tâm sở ngã mạn + Có tri kiến đúng đắn
ĐỐI TƯỢNG (cái bị biết):	+ 8 tâm Tham
NIỆM (cái biết đối tượng): tâm sở Niệm (ghi nhận đối tượng, tâm sở Trí: biết rõ các pháp thực tính đang sanh...)	+ Ly trí: bắt Pháp Chế định + Hợp trí: bắt được Pháp Thực tính

2/ Tâm không có Tham:

- 17 Tâm thiện Hiệp thế: 8 thiện DG, 9 thiện đáo đại

- 32 Tâm quả Hiệp thế: 7 quả BT vô nhân, 8 quả BT vô nhân, 8 quả thiện DG, 9 quả đáo đại

- 20 Tâm duy tác hiệp thế: 3 duy tác vô nhân, 8 duy tác DG, 9 duy tác đáo đại

8 TÂM THIỆN DGTH:

+ Hợp trí: 4 thiện hợp trí Hỷ, Xả, Vô trợ, Hữu trợ

+ Ly trí: 4 thiện ly trí Hỷ, Xả, Vô trợ, Hữu trợ

9 TÂM THIỆN ĐÁO ĐẠI:

+ 5 tâm thiện Sắc giới

+ 4 tâm thiện Vô Sắc giới

07.01.2024 <https://www.youtube.com/watch?v=cSBvh6P35WQ>

CẤP 2

3/ Tâm có Sân - SADOSACITTA

4/ Tâm không có Sân - VITĀDOSACITTA

3/ Tâm có Sân (Tâm có Căn Sân):

- Tâm Sân thọ Ưu hợp phần Vô trợ

- Tâm Sân thọ Ưu hợp phần Hữu trợ

CĂN SÂN: Tâm sở Sân phối hợp cùng các tâm sở đồng sanh trong Tâm

THỌ:

cả 2 tâm có cùng 1 thọ là thọ Ưu

TRỢ: có 2

+ Vô trợ

+ Hữu trợ

Tâm Sân thứ 1

có 20 tâm sở đồng sanh (13 TSTT - Hỷ + 4 Si phần + 4 Sân phần)

Tâm Sân thứ 2

có 22 tâm sở đồng sanh (13 TSTT - Hỷ + 4 Si phần + 4 Sân phần + 2 Hôn phần)

4/ Tâm không có Sân:

- 17 tâm Thiện Hiệp thế: 8 tâm thiện DGTH, 5 thiện Sắc giới, 4 thiện Vô sắc giới

- 32 tâm Quả hiệp thế: 7 Quả bất thiện Vô nhân, 8 Quả thiện Vô nhân, 8 Quả thiện DGTH (hộ kiếp), 5 Quả thiện Sắc giới, 4 Quả thiện Vô sắc giới

- 20 tâm Duy tác Hiệp thế: 3 Duy tác Vô nhân, 8 Duy tác DGTH, 5 Duy tác Sắc giới, 4 Duy tác Vô sắc giới



5/ Tâm có Si -
SAMOHACITTA

6/ Tâm không có Si -
VĪTAMOHACITTA

5/ Tâm có Si

- Tâm Si Hoài nghi

- Tâm Si Phóng dật

CĂN SI: chính là tâm sở Si

HOÀI NGHI

Tâm sở Hoài nghi

PHÓNG DẬT

Tâm sở Phóng dật

Tâm Si Hoài nghi

có 15 tâm sở đồng sanh (13 TSTT - ts Thắng giải - ts Hỷ - ts Dục + 4 Si phần + Nghi)

Tâm Si Phóng dật

có 15 tâm sở đồng sanh (13 TSTT - ts Hỷ - ts Dục + 4 Si phần)

6/ Tâm không có Si (tâm không có căn Si):

- 17 tâm Thiện Hiệp thế: 8 tâm thiện DGTH, 5 thiện Sắc giới, 4 thiện Vô sắc giới

- 32 tâm Quả hiệp thế: 7 Quả bất thiện Vô nhân, 8 Quả thiện Vô nhân, 8 Quả thiện DGTH, 5 Quả thiện Sắc giới, 4 Quả thiện Vô sắc giới

- 20 tâm Duy tác Hiệp thế: 3 Duy tác Vô nhân, 8 Duy tác DGTH, 5 Duy tác Sắc giới, 4 Duy tác Vô sắc giới

TỔNG LƯỢC

8 tâm Tham:

có 2 căn đồng sanh là **căn Tham** và **căn Si** (đồng sanh và hỗ tương)

2 tâm Sân:

có 2 căn đồng sanh là **căn Sân** và **căn Si** (đồng sanh và hỗ tương)

2 tâm Si:

có 1 căn Si

CĂN SI: có trong 12 tâm Bất thiện

CẤP 4

7/ Tâm co rút - SAMKHAITACITTA: tâm bị co rút, buồn ngủ, đã dưng có sở hữu Hôn phần phối hợp, là 5 tâm bất thiện hữu trợ

8/ Tâm phóng dật - VIKHITACITTA: tâm có trạng thái tán loạn, bất an, loạn động

**7/ Tâm co rút
(5 tâm hữu trợ)**

4 tâm tham Hữu trợ:

- Thọ hỷ Hợp tà hữu trợ: có 21 tâm sở hợp: 13 tợ tha, 4 si phần, tham, tà kiến, 2 hôn phần
- Thọ hỷ Ly tà hữu trợ: có 21 tâm sở hợp: 13 tợ tha, 4 si phần, tham, ngã mạn, 2 hôn phần
- Thọ xả Hợp tà hữu trợ: có 20 tâm sở hợp: 12 tợ tha (-hỷ), 4 si phần, tham, tà kiến, 2 hôn phần
- Thọ xả Ly tà hữu trợ: có 20 tâm sở hợp: 12 tợ tha (-hỷ), 4 si phần, tham, ngã mạn, 2 hôn phần

Tâm Sân Hữu trợ:

- Thọ Ưu hợp phần hữu trợ: có 22 tâm sở hợp: 13 tợ tha trừ Hỷ, 4 si phần, 4 sân phần, 2 hôn phần

**** Như vậy tâm khi bị co rút là thuộc 1 trong 5 loại tâm này cần phải được biết rõ**

8/ Tâm phóng dật:

Tâm si phóng dật: có 15 tâm sở hợp: 11 ts tợ tha (13TSTT - Hỷ - Dục), 4 si phần

4 si phần: có mặt trong 12 tâm bất thiện
2 hôn phần có mặt trong 5 tâm bất thiện

THỌ BẤT THIỆN:
có 3

Hỷ, Xả, Ưu

CẤP 5

9/ Tâm rộng lớn - MAHAGGATĀ CITTA: tâm thiền Sắc giới và Vô sắc giới

10/ Tâm không rộng lớn - AMAHAGGATĀCITTA: tâm Dục giới

9/ Tâm rộng lớn

Tâm thiền thiện Sắc giới:

- Sơ thiền (chi pháp: Tầm, Tứ, Hỷ, Lạc, Định)
- Nhị Thiền (chi pháp: Tứ, Hỷ, Lạc, Định)
- Tam Thiền (chi pháp: Hỷ, Lạc, Định)
- Tứ Thiền (chi pháp: Lạc, Định)
- Ngũ Thiền (chi pháp: Xả, Định)

Tâm thiền thiện Vô Sắc giới:

- Không vô biên xứ
- Thức vô biên xứ
- Vô sở hữu xứ
- Phi tưởng Phi phi tưởng xứ

Được gọi là rộng lớn:

- Đề nén được các phiền não
- Có Quả tốt đẹp: tái sinh về các cõi Phạm thiên
- Có được trạng thái nhập định lâu dài
- Có trạng thái tâm rộng lớn vượt khỏi Dục giới, vươn đến Sắc giới, Vô Sắc giới

10/ Tâm không rộng lớn

Lộ Ngũ môn: tâm Dục giới

Bắt cảnh ngũ: Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc

Lộ Ý môn: tâm Dục giới

- Cảnh pháp: có quan sát (na cảnh), không có tiếp xúc (chỉ bắt cảnh ngũ), không có khán ngũ môn, có khán ý môn (xác định)

CẤP 6

11/ Tâm hữu hạn -
SA-UTTARACITTA: tâm Dục
giới

12/ Tâm Vô hạn -
ANUTTARACITTA: tâm Sắc
giới và tâm Vô sắc giới.

11/ Tâm hữu hạn:

Tâm chưa ra khỏi Dục giới:

+ 29 đồng lực thuộc Dục giới:

- 12 tâm bất thiện
- Ứng cúng vi tiểu
- 8 tâm Thiện DGTH
- 8 Duy tác DGTH

Lưu ý: Người thường chỉ có thể dùng 4 tâm thiện
hợp trí để quán các đối tượng: 12 tâm bất thiện
và 8 thiện DGTH.

+ Tâm quả dục giới:

- 7 quả bất thiện Vô nhân
- 8 quả thiện Vô nhân
- 8 quả thiện DGTH

Lưu ý: Dùng lộ Ý để quán, đồng lực hợp trí

Tâm chưa đạt được các pháp cao hơn Dục giới:

- + Sắc giới
- + Vô sắc giới
- + Siêu thế.

12/ Tâm Vô hạn

Tâm sắc giới

- 5 Thiện Sắc giới (đắc thiền)
- 5 Quả Sắc giới (tục sinh, hộ kiếp, tử)
- 5 Duy tác Sắc giới (bậc Alahan chứng đắc thiền định)

Tâm vô sắc giới

- 4 Thiện Vô sắc giới (đắc thiền)
- 4 Quả Vô sắc giới (tục sinh, hộ kiếp, tử)
- 4 Duy tác Vô sắc giới (bậc Alahan chứng đắc thiền định)

4/ QUÁN PHÁP

Này các Tỷ kheo, thế nào là vị Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp?

Này các Tỷ kheo, ở đây Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp đối với NĂM TRIỀN CÁI. **Và này các Tỷ kheo, thế nào là vị Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp đối với năm triền cái?**

Này các Tỷ kheo, ở đây Tỷ kheo, “*nội tâm có tham dục (sân hận, hôn thùy, trạo hối, nghi)*”, tuệ tri: “*Nội tâm tôi có tham dục, (sân hận, hôn thùy, trạo hối, nghi)*”;

Hay “*nội tâm không có tham dục (sân hận, hôn thùy, trạo hối, nghi)*”, tuệ tri rằng: “*Nội tâm tôi không có tham dục, (sân hận, hôn thùy, trạo hối, nghi)*”.

Và với *tham dục (sân hận, hôn thùy, trạo hối, nghi)* chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy. Và với *tham dục (sân hận, hôn thùy, trạo hối, nghi)* đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy tuệ tri như vậy. Và với *tham dục (sân hận, hôn thùy, trạo hối, nghi)* đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy tuệ tri như vậy.

Lại nữa, này các Tỷ kheo, Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp đối với NĂM THỦ UẨN. Này các Tỷ kheo, thế nào là Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Năm Thủ uẩn?

Này các Tỷ kheo, Tỷ kheo suy tư: “*Đây là sắc, đây là Sắc sanh, đây là Sắc diệt. Đây là Thọ, đây là Thọ sanh, đây là Thọ diệt. Đây là Tưởng, đây là Tưởng sanh, đây là Tưởng diệt. Đây là Hành, đây là Hành sanh, đây là Hành diệt. Đây là Thức, đây là Thức sanh, đây là Thức diệt*”.

Lại nữa này các Tỷ kheo, Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Sáu Nội Ngoại xứ.

Này các Tỷ kheo, ở đây Tỷ kheo tuệ tri con mắt và tuệ tri các sắc, do duyên hai pháp này, kiết sử sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy; và với kiết sử chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy; và với kiết sử đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy tuệ tri như vậy; và với kiết sử đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy tuệ tri như vậy... và tuệ tri tai và tuệ tri các tiếng... và tuệ tri mũi và tuệ tri các hương... và tuệ tri lưỡi và tuệ tri các vị... và tuệ tri thân và tuệ tri các xúc... và tuệ tri ý và tuệ tri các pháp; do duyên hai pháp này, kiết sử sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy; và với kiết sử chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy; và với kiết sử đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy tuệ tri như vậy; và với kiết sử đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy tuệ tri như vậy.

Lại nữa này các Tỷ kheo, Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp đối với BẢY GIÁC CHI.

Này các Tỷ kheo, ở đây Tỷ kheo, nội tâm có *Niệm Giác chi* “trạch, tấn, hỷ, khinh, định, xả”, tuệ tri rằng: “*Nội tâm tôi có Niệm Giác chi*” “trạch, tấn, hỷ, khinh, định, xả”, hay nội tâm không có *Niệm Giác chi* “trạch, tấn, hỷ, khinh, định, xả”, tuệ tri rằng: “*Nội tâm tôi không có Niệm Giác chi*” “trạch, tấn, hỷ, khinh, định, xả”; và với *Niệm Giác chi* “trạch, tấn, hỷ, khinh, định, xả” chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy, và với *Niệm Giác chi* “trạch, tấn, hỷ, khinh, định, xả” đã sanh, nay được tu tập viên thành, vị ấy tuệ tri như vậy.

Lại nữa này các Tỷ kheo, vị ấy sống quán pháp trên các pháp đối với BỐN SỰ THẬT.

Này các Tỷ kheo, ở đây Tỷ kheo như thật tuệ tri: “*Đây là khổ*”; như thật tuệ tri: “*Đây là khổ tập*”; như thật tuệ tri: “*Đây là khổ diệt*”; như thật tuệ tri: “*Đây là con đường đưa đến khổ diệt*”.

Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là Khổ diệt đạo thánh đế.

Như vậy vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp; hay sống quán pháp trên các ngoại pháp; hay sống quán pháp trên các nội pháp, ngoại pháp. Hay sống quán tánh sanh khởi trên các pháp; hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp; hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp. “*Có những pháp ở đây*”, vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì trên đời. Này các Tỷ kheo, như vậy Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Bốn Thánh đế.

Này các Tỷ kheo, vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này như vậy trong bảy năm, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh trí ngay trong hiện tại; hai là nếu còn hữu dư y, chứng quả Bất hoàn. Này các Tỷ kheo, không cần gì đến bảy năm, một vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này như vậy trong sáu năm... trong năm năm... trong bốn năm... trong ba năm... trong hai năm... trong một năm, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh trí ngay trong hiện tại; hai là nếu còn hữu dư y, chứng quả Bất hoàn. Này các Tỷ kheo, không cần gì đến một năm, một vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này trong bảy tháng, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh trí ngay trong hiện tại, hay nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn. Này các Tỷ-kheo, không cần gì bảy tháng, một vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này trong sáu tháng... trong năm tháng... trong bốn tháng... trong ba tháng... trong hai tháng... trong một tháng... trong nửa tháng... vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh trí ngay trong hiện tại, hai là nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn. Này các Tỷ-kheo, không cần gì nửa tháng, một vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này trong bảy ngày, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh trí ngay trong hiện tại, hai là nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn.

Này các Tỷ kheo, đây là con đường độc nhất đưa đến sự thanh tịnh cho chúng sanh, vượt khỏi sầu bi, diệt trừ khổ ưu, thành tựu Chánh lý, chứng ngộ Niết Bàn. Đó là Bốn Niệm xứ.

Thế Tôn thuyết pháp đã xong. Các Tỷ kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.